

Số: 213 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO
giám sát về công tác quản lý nhà nước đối với chế biến gỗ,
gỗ dăm trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Để đánh giá toàn diện về công tác quản lý nhà nước đối với chế biến gỗ, gỗ dăm trên địa bàn tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tiến hành khảo sát một số doanh nghiệp chế biến gỗ dăm, nghiên cứu báo cáo của các ngành, địa phương liên quan, tổng hợp thông tin từ các cơ quan báo chí trên địa bàn phản ánh và tổ chức Hội nghị giám sát chuyên đề để nghe đại diện Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh trình bày báo cáo tổng hợp về công tác quản lý nhà nước đối với chế biến gỗ, gỗ dăm trên địa bàn tỉnh; nghe Sở Kế hoạch & Đầu tư; Tài nguyên & Môi trường; Nông nghiệp & PTNT; Công thương; Xây dựng; BQL các Khu kinh tế tỉnh; UBND một số huyện phát biểu, giải trình, làm rõ một số vấn đề thuộc thẩm quyền về quản lý nhà nước liên quan. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

I. Kết quả đạt được

1. Về phát triển trồng rừng và cung cấp nguyên liệu gỗ:

Theo quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020¹, toàn tỉnh có 294.770 ha rừng và đất lâm nghiệp. Diện tích có rừng 229.844 ha, trong đó rừng đặc dụng 65.753 ha; rừng phòng hộ 87.370 ha; rừng sản xuất 141.647 ha. Năm 2016, Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, chuyển 15.000 ha rừng phòng hộ ít xung yếu qua rừng sản xuất². Đến nay, tổng diện tích đất có rừng toàn tỉnh Quảng Trị là: 253.465,1ha, tăng so với đầu kỳ quy hoạch 23.621 ha; độ che phủ rừng 50,1%. Trong đó, rừng tự nhiên: 142.829,6 ha; rừng trồng đặc dụng: 2.073,3 ha; rừng trồng phòng hộ: 22.531,3 ha; rừng trồng sản xuất: 76.408,7 ha; rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng: 9.622,2 ha³. Diện tích rừng trồng phục vụ nguyên liệu chế biến gỗ: 86.030,9ha; trong số đó rừng có chứng chỉ FSC: 22.158 ha, chiếm 20% diện tích. Việc từng bước phát triển nâng cao chất lượng các loại rừng đã góp phần duy trì bền vững độ che phủ, cải thiện môi trường sinh thái, cung cấp nguyên liệu hàng năm trên 850.000 m³ cho ngành sản xuất, chế

¹ Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17/8/2012

² Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016

³ Rừng trồng: 110.635,5 ha. Diện tích rừng trồng khai thác hàng năm từ 8.000ha-10.000ha.

biến gỗ, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động trên địa bàn.

2. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ, gỗ dăm trên bàn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 120 doanh nghiệp, cơ sở hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ, gỗ dăm. Trong đó có 02 nhà máy sản xuất ván gỗ MDF; 16 nhà máy sản xuất ván ghép thanh; 14 nhà máy sản xuất dăm gỗ; 10 nhà máy sản xuất viên nén và trên 70 nhà máy, cơ sở chế biến gỗ xẻ quy cách, chế biến gỗ rừng trồng và cửa xẻ gỗ. Các nhà máy, cơ sở chế biến gỗ, gỗ dăm hầu hết thuê đất trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh, các cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện thị xã, thành phố. Một số nhà máy đầu tư chế biến sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm gỗ, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước như nhà máy ván gỗ MDF, ván ghép thanh, viên nén năng lượng góp phần gia tăng chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến. Nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy 1,4 triệu m³/năm gỗ rừng trồng, vượt khả năng cung ứng trên địa bàn.

3. Về quản lý nhà nước đối với trồng rừng, phát triển vùng nguyên liệu và chế biến gỗ, gỗ dăm

- Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chỉ tiêu trồng mới hằng năm 5.000 ha rừng tập trung; trình điều chỉnh 15.000 ha rừng phòng hộ ít xung yếu chuyển qua rừng sản xuất; trình chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích rừng qua thực hiện các dự án thu hút đầu tư; triển khai thực hiện các quy định của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn về quản lý sản xuất dăm gỗ giai đoạn 2014 - 2020⁴, ban hành Văn bản số 4972/UBND-CN ngày 06/10/2017 về chủ trương cấp phép đầu tư các dự án chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung “*Dừng cấp phép đầu tư mới, nâng công suất các dự án sản xuất dăm gỗ*”;

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp chế biến gỗ. Trong đó Sở Kế hoạch đầu tư tham mưu cấp phép đầu tư 40 dự án ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp; BQL các Khu Kinh tế cấp 23 dự án nằm trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp⁵; Sở Tài nguyên & Môi trường lập thủ tục thuê đất cho 62 dự án và thẩm

⁴ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 5115/QĐ-BNN-TCLN ngày 01/12/2014 phê duyệt phương án quản lý sản xuất dăm gỗ giai đoạn 2014 - 2020; Quyết định số 651/QĐ-BNN-TCLN ngày 27/2/2015 phê duyệt kế hoạch triển khai phương án quản lý sản xuất dăm gỗ giai đoạn 2014 - 2020; Văn bản số 2775/BNN-CB ngày 06/4/2015 hướng dẫn thực hiện thẩm định điều kiện hình thành các dự án mới về sản xuất dăm gỗ xuất khẩu; Quyết định 3689/QĐ-BNN-TCVN ngày 08/9/2016 bãi bỏ quyết định số 5115/QĐ-BNN-TCVN và giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất dăm gỗ trên địa bàn theo đúng quy hoạch phát triển công nghiệp chế biến gỗ của địa phương đã được phê duyệt và đảm bảo nhu cầu nguyên liệu ổn định trong quá trình sản xuất

⁵ (Khu công nghiệp Nam Đông Hà 11 dự án, KCN Quán gang 4 dự án, KCN Tây Bắc Hồ xá 1 dự án, Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo 6 dự án, Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị 1 dự án).

định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Sở xây dựng cấp phép xây dựng cho 03 dự án; Sở Công thương được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát tham mưu cho UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước ngành sản xuất, chế biến gỗ dăm. Các địa phương thực hiện công tác quản lý trên địa bàn, phối hợp với các ngành thực hiện công tác kiểm tra các dự án theo quy định của pháp luật.

4. Đánh giá chung

- Với lợi thế về tiềm năng đất đai và nguồn nhân lực, ngành nông nghiệp đã phát triển trồng rừng trên diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp tăng so với đầu kỳ quy hoạch 23.621 ha; diện tích rừng trồng trên địa bàn tỉnh được cấp chứng chỉ FSC: 22.158 ha, trong đó: 03 Cty lâm nghiệp 20.282,2 ha và hộ gia đình 1.876,5 ha, là tỉnh đi đầu trong cả nước thực hiện mô hình quản lý rừng bền vững gắn với việc cấp chứng chỉ rừng cho cả 2 đối tượng là doanh nghiệp và hộ gia đình. Việc cấp chứng chỉ rừng đã góp phần nâng cao giá trị kinh tế của rừng, ổn định đầu ra cho các sản phẩm từ rừng, góp phần giải quyết nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến hàng hóa xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn của thị trường quốc tế. Năng suất rừng tăng gấp 2 lần so với giai đoạn trước năm 2010, hiện nay năng suất đạt 90-100m³/ha/chu kỳ nhờ vào việc chú trọng đến nguồn gốc, chất lượng giống và áp dụng kỹ thuật canh tác tiên bộ. Với diện tích rừng trồng sản xuất hiện có và năng suất ngày một nâng cao cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ cho các nhà máy chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định.

- Các nhà máy chế biến gỗ, gỗ dăm trên địa bàn sản xuất và cung cấp sản phẩm gỗ MDF, gỗ ván ghép thanh, viên nén năng lượng, mộc mỹ nghệ gia dụng cho thị trường trong nước và xuất khẩu; xuất khẩu qua cửa khẩu Lao Bảo và qua Cảng Cửa Việt mỗi năm trên 800.000m³ gỗ dăm, đưa Quảng Trị vào nhóm đứng đầu của cả nước về sản xuất gỗ MDF và tỉnh có nguồn gỗ nguyên liệu phong phú trong khu vực, cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ keo lớn phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu. Đây là tiềm năng và lợi thế rất lớn cho ngành sản xuất, chế biến gỗ Quảng Trị phát triển, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, doanh nghiệp và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách địa phương, đồng thời góp phần chủ đạo trong thúc đẩy giá trị gia tăng ngành nông nghiệp, gia tăng chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến.

II. Một số hạn chế

1. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ không gắn với vùng nguyên liệu, sử dụng tài nguyên rừng lãng phí, chưa thực hiện đúng mục tiêu nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020: Hiện nay nhu cầu nguyên liệu cho các dự án, nhà máy, cơ sở chế biến gỗ, gỗ dăm trên 01 triệu m³/năm; khả năng cung ứng gỗ rừng trồng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh 850.000 m³/năm, trong đó 70 % nguyên liệu cho chế biến băm dăm, 30% cho sản xuất ván ghép thanh, sản xuất viên nén năng lượng, cửa sập gỗ. Theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 chỉ cho phép khai thác gỗ rừng trồng bình quân từ 470.000 -

500.000 m³/năm. Từ đây, làm nảy sinh tranh mua, tranh bán, mua gỗ non chưa đến tuổi khai thác; trồng rừng nguyên liệu thâm canh tập trung, xây dựng rừng trồng theo tiêu chuẩn gỗ lớn không thực hiện được; không khuyến khích được các doanh nghiệp đầu tư công nghệ chế biến sâu, ít tốn nguyên liệu trên một đơn vị sản phẩm, tác động ảnh hưởng đến độ che phủ rừng và môi trường, sinh thái.

2. Công tác quản lý nhà nước bị buông lỏng, công tác hậu kiểm chưa được chú trọng: Số dự án, nhà máy, cơ sở sản xuất gỗ, gỗ dăm, mộc mỹ nghệ được cấp phép đầu tư 63 dự án, thực tế đang hoạt động khoảng 120 cơ sở, gấp 2 lần số được cấp phép. Hầu hết các dự án, nhà máy, cơ sở sản xuất gỗ, gỗ dăm chưa thực hiện đầy đủ và đồng bộ về hồ sơ pháp lý như giấy phép đầu tư, hồ sơ thuê đất, đánh giá tác động môi trường, phòng cháy, chữa cháy. UBND tỉnh *Dừng cấp phép đầu tư mới, nâng công suất các dự án sản xuất dăm gỗ* nhưng trên thực tế vẫn tiếp tục cấp phép đầu tư cho dự án sản xuất dăm gỗ mà không điều chỉnh chủ trương tại Văn bản chỉ đạo số 4972/UBND-CN ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh, dẫn đến tình trạng thiếu nhất quán trong công tác quản lý nhà nước. Sự phối hợp giữa các ngành, địa phương thiếu chặt chẽ trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, hậu kiểm; doanh nghiệp thiếu sự hỗ trợ, giúp đỡ từ chính quyền cơ sở và các ngành quản lý chức năng cấp tỉnh.

3. Thất thu ngân sách:

- Khảo sát số nộp thuế tại một số doanh nghiệp và theo số liệu báo cáo của ngành thuế, năm 2018 chỉ có 34 doanh nghiệp sản xuất và chế biến gỗ (1/3 số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chế biến gỗ, gỗ dăm): nộp 96,6 tỷ đồng tiền thuế; gần 2/3 số doanh nghiệp còn lại chưa phát sinh doanh thu chịu thuế, hoặc có hoạt động nhưng không đăng ký kinh doanh, nên không kiểm soát được số thuế phải nộp.

- Thất thu thuế từ doanh nghiệp vắng lai: Doanh nghiệp Thanh Thành Đạt - Nghệ An thu mua gỗ dăm trên địa bàn tỉnh và xuất qua Cảng Hợp Thịnh - Cửa Việt nộp thuế vắng lai 7 tỷ đồng, trong khi đó doanh nghiệp Tiến Phong đóng trên địa bàn tỉnh sản xuất gỗ dăm có cùng khối lượng xuất qua Cảng Hợp Thịnh - Cửa Việt tương đương doanh nghiệp Thanh Thành Đạt - Nghệ An đã nộp thuế xuất khẩu và thuế VAT: 44 tỷ đồng. Điều này tạo nên sự cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

4. Tác động nhiều mặt đến xã hội và môi trường: Việc đề các cơ sở sản xuất, chế biến gỗ và gỗ dăm phát triển tự phát, dẫn đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh tranh mua, tranh bán, phá sản, trốn thuế, phá hoại cơ sở hạ tầng giao thông, việc làm, đời sống của người lao động bị ảnh hưởng khi thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giảm mạnh, vì vậy cần chấn chỉnh.

III. Kiến nghị, đề xuất:

1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh:

- Xem xét điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 tại Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo hướng ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng 50% (mức cao nhất của cả nước); Rà soát quy hoạch để chuyển đổi các loại rừng, tạo ra quỹ phát triển rừng sản xuất để ứng dụng công nghệ, giống, phát triển nguồn nguyên liệu gỗ rừng trồng có giá trị kinh tế cao.

- Xem xét đề ban hành chính sách hỗ trợ liên kết **6 nhà** (Nhà nước, nhà khoa học, nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà băng, nhà phân phối) đối với ngành nông nghiệp của tỉnh khi tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), trong đó có chính sách hỗ trợ thâm canh rừng theo tiêu chuẩn FSC, bảo đảm đủ điều kiện về tiêu chuẩn cung cấp nguyên liệu cho chế biến gỗ xuất khẩu, nhằm phát huy tiềm năng thế mạnh về giá trị tài nguyên rừng của tỉnh.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Không cấp phép đầu tư đối với các nhà máy chế biến gỗ dăm, đồng thời chỉ đạo rà soát, kiểm kê, xác định lại phạm vi quy hoạch ngành sản xuất, chế biến gỗ, gỗ dăm theo hướng ưu tiên chế biến sâu, sản xuất hàng hóa xuất khẩu gắn với vùng nguyên liệu thông qua liên kết sản xuất với nông dân và các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tổng kết, đánh giá thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 17/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh và ban hành chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế rừng phù hợp với xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, theo chức năng quản lý nhà nước để kiểm tra toàn diện doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gỗ, gỗ dăm, mộc mỹ nghệ, cửa sập gỗ, giao nhiệm vụ cho các ngành chức năng hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả lập đầy đủ thủ tục hồ sơ pháp lý theo quy định giúp doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật. Đồng thời, cần xử lý rút giấy phép đối với các doanh nghiệp đã được hướng dẫn thủ tục nhưng không chấp hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất gỗ dăm tái cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng chế biến sâu thành các sản phẩm ván ghép thanh, ván dán, ván mỏng, ván sợi, viên nén năng lượng, bao bì, bột giấy, các sản phẩm gỗ xuất khẩu, tiết kiệm tối đa nguyên liệu, tiến tới không xuất khẩu dăm gỗ.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn; nghiêm cấm các địa phương cấp huyện, cấp xã cho thuê đất sản xuất gỗ dăm trái pháp luật.

Trên đây là kết quả giám sát, Thường trực HĐND kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

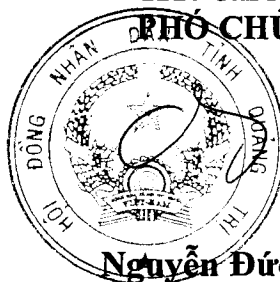
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các đơn vị, địa phương nơi Đoàn đến LV;
- LĐVP HĐND tỉnh; Phòng TH;
- Đài PTTH và Báo Quảng Trị;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng